

Bản án số: 112/2018/HS-ST  
Ngày 17 - 8 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Phúc Định  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dung và ông Nguyễn Xuân Phong
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 28 tháng 4 năm 1982 tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 3 khu An Hải, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị H; vợ, con chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 29/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 24/8/2016; nhân thân: Ngày 20/5/2008, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũ Oai, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, đến ngày 20/4/2010, trở về địa phương; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 11/5/2018, tạm giam từ ngày 11/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:***

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; địa chỉ: số nhà 94, Kim Sen, KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.
2. Anh Phạm Hữu N, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ 2, khu Cầu Sến, phường PD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 4, khu Tân Lập 2, phường PD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 7/5/2018, Tổ công tác Công an phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đoạn đường thuộc tổ 4, khu Cầu Sến, phường PĐ, thành phố UB kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đinh Văn L, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ 3, khu An Hải, phường PN, thành phố UB có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải L đang mặc 02 túi nilon màu trắng, kích thước (1 x 1)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Việc kiểm tra bắt quả tang L cùng tang vật còn có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị H, trú tại: phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, anh Phạm Hữu N và anh Nguyễn Duy H đều trú tại phường PĐ, thành phố UB. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen cùng sim số 01655143686, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan Nomandy màu cam (vàng), biển kiểm soát 36B2-917.59; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn L và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 374/GĐMT ngày 09/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2) trong phong bì niêm phong ghi thu của Đinh Văn L là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng 0,431gr (Không phải bốn ba một gam).

*Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67 – Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn L khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/5/2018, L đang ở nhà cùng với chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983, trú tại: phường KS, thị xã ĐT, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L dùng điện thoại nhãn hiệu Mobistar, sim số 01655143686 gọi cho anh N nhà ở TN, thành phố Hải Phòng, hỏi N “Có đồ chưa?”, anh N trả lời “Chưa, khi nào có thì tao gọi”. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho L bảo “Đi lên ngã ba đường 10”; Long mang theo 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lifan Nomandy, biển kiểm soát 36B2-917.59 chở chị H ngồi sau lên khu vực Ngã ba đường 10 vào quán ngồi uống nước, được khoảng 10 phút thì N gọi điện thoại nói L đi vào trong Hồ Yên Trung, thuộc phường PĐ, thành phố UB. L điều khiển xe mô tô chở chị H đi từ Ngã ba đường 10 rẽ vào đường Xí nghiệp Cơ khí ô tô, L bảo chị H xuống xe đứng chờ, còn L điều khiển xe mô tô đi vào Hồ Yên Trung. Khoảng 02 phút sau, N điều khiển xe mô tô đến, L lấy từ trong người ra 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đưa cho N và nhận lại 02 túi nilon màu trắng, kích thước (1 x 1)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. L cầm xác định là ma túy “đá” nên cất giấu vào túi quần phía sau bên phải của L đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón chị H. Khi đi đến khu vực Tổ 4, phường PĐ, thành phố UB thì bị Công an phường kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy và tài sản nêu trên. Chiếc xe mô tô L sử dụng là xe L mượn của anh Đỗ Hoàng A, sinh năm: 1975, trú tại: Khu An Hải, phường PN, thành phố UB, anh Hoàng A không biết mục đích sử dụng xe của L.

Giai đoạn điều tra, anh Phạm Hữu N và anh Nguyễn Duy H cùng trú tại phường PĐ, thành phố UB đều có lời khai là đã được Công an phường PĐ mời chứng kiến việc kiểm tra, thu giữ số ma túy trong L. Tại phiên tòa chị Nguyễn

Thị H, trú tại: phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh khai xác nhận phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của L, chị H là người đi cùng với L, nhưng không được tham gia và không biết việc L cất giữ ma túy trong người. Các anh N, anh H và chị H đều được ký tên trên niêm phong số ma túy khi Công an thu giữ trong người L.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSUB ngày 13/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Đinh Văn L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/5/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số 374/GĐMT ngày 07/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa các mẫu vật có ký hiệu M1, M2 ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 01655.143.686. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo số tiền 1.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về việc định tội đối với bị cáo:**

Lời khai của bị cáo Đinh Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 22 giờ ngày 07/5/2018,

tại đoạn đường thuộc Tổ 4, khu Cầu Sến, phường PĐ, thành phố UB. Đinh Văn L là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự; có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,431gr (*không phẩy bốn ba một gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an phường PĐ, thành phố UB bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội, tạo lên dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **[3] Về hình phạt:**

**[3.1] Hình phạt chính:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2008. Ngày 29/4/2011, phạm tội “Cướp tài sản”, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 24/8/2016, đến nay chưa được xóa án, tiếp tục phạm tội mới, với lỗi cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> (*Năm triệu đồng*) đến 500.000.000<sup>d</sup> (*Năm trăm triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đinh Văn Long không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **[4] Về xử lý vật chứng:**

- Số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số 374/GĐMT ngày 09/5/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh. Bên trong chứa các mẫu vật ký hiệu M1: 0,15gam (*không phẩy một năm gam*) và M2: 0,17gam (*không phẩy một bảy gam*) là ma túy, loại Methamphetamine, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MobiStas màu đen bên trong có sim số 01655143686 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn sim số 01655143686 hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng, là đồ vật, tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo quản lý và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan Nomandy màu cam (vàng) do L mượn của anh Đỗ Hoàng A, anh Đỗ Hoàng A không biết L sử dụng để đi mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Hoàng A, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số tài sản, đồ vật nêu trên.

**[5] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[7] Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho Đinh Văn L, do L khai không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở xử lý.**

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Đinh Văn L** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Xử phạt: bị cáo **Đinh Văn L 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định còn nguyên vẹn số 374/GĐMT, ngày 09/5/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh. Bên trong chứa mẫu vật, có ký hiệu M1: 0,15gr (không phẩy một năm gam) và M2: 0,17gr (không phẩy một bảy gam) là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) sim điện thoại số 01655143686.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MobiStas màu đen.

- Trả bị cáo Đinh Văn L 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn L phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phúc Định**